

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG NGOẠI TỆ VÀ THỊ TRƯỜNG
LIÊN NGÂN HÀNG (Tuần từ 28.9-02.10.2026)

1. Thị trường ngoại tệ và tỷ giá

Ngày 28/09, tỷ giá mua, bán USD/VND niêm yết cuối ngày trên website của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam ở mức 25.780/26.160 VND/USD, giảm 10 VND/USD so với tỷ giá cuối ngày làm việc cuối tuần trước đó (ngày 25/09). Cuối ngày 02/10, tỷ giá niêm yết ở mức 25.790/26.170 VND/USD, tăng 10 VND/USD so với tỷ giá ngày 28/09.

2. Thị trường liên ngân hàng

2.1. Về doanh số giao dịch

Theo báo cáo của các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài qua hệ thống báo cáo thống kê, doanh số giao dịch trên thị trường liên ngân hàng trong tuần bằng VND đạt xấp xỉ 4.633.786 tỷ đồng, bình quân 926.757 tỷ đồng/ngày, giảm 1.200 tỷ đồng/ngày so với tuần trước; doanh số giao dịch bằng USD quy đổi ra VND trong tuần đạt khoảng 1.046.684 tỷ đồng, bình quân 209.337 tỷ đồng/ngày, tăng 5.966 tỷ đồng/ngày so với tuần trước đó.

Theo kỳ hạn, các giao dịch VND chủ yếu tập trung vào kỳ hạn qua đêm (96% tổng doanh số giao dịch VND), kỳ hạn 01 tuần (3% tổng doanh số giao dịch VND).

Đối với giao dịch USD, các kỳ hạn có doanh số lớn nhất là kỳ hạn qua đêm và kỳ hạn 01 tuần với tỷ trọng lần lượt là 91% và 4%.

2.2. Về lãi suất bình quân

- Đối với các giao dịch bằng VND: Lãi suất bình quân ghi nhận diễn biến trái chiều giữa các kỳ hạn so với tuần trước. Cụ thể, lãi suất bình quân kỳ hạn qua đêm giảm 0,16%/năm xuống mức 3,00%/năm và lãi suất bình quân kỳ hạn 1 tuần tăng 0,59%/năm lên mức 5,86%/năm.

- Đối với các giao dịch bằng USD: Lãi suất bình quân ghi nhận diễn biến trái chiều giữa các kỳ hạn so với tuần trước. Cụ thể, lãi suất bình quân kỳ hạn qua đêm không đổi ở mức 3,82%/năm, lãi suất bình quân kỳ hạn 01 tuần tăng 0,04%/năm lên mức 3,89%/năm, tuy nhiên lãi suất kỳ hạn 2 tuần giảm 0.07%/năm xuống mức 3.90%/năm.

Dưới đây là lãi suất bình quân liên ngân hàng của các kỳ hạn chủ chốt từ 28/09-02/10/2026:

	Qua đêm	1 tuần	2 tuần	1 tháng	3 tháng	6 tháng	9 tháng
VND	3,00	5,86	5,70	6,05	6,81	6,34	1,71
USD	3,82	3,89	3,90	3,98	2,42	0,87	-